

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẾN LỨC  
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 55/2024/LĐ-ST

Ngày: 01-8-2024

V/v tranh chấp yêu cầu tuyên bố  
hợp đồng lao động vô hiệu

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LỨC - TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Cao Thiên Trang

**Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Nguyễn Hoàng Nam

2. Bà Võ Thị Luynh Thuy

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lại Thị Anh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức tham gia phiên tòa:** Bà Lê Ngọc Phương Thy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số: 63/2024/TLST-LĐ ngày 17 tháng 5 năm 2024 về việc "Tranh chấp yêu cầu tuyên bố Hợp đồng lao động vô hiệu", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2024/QĐXXST-LĐ ngày 27 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa 33/2024/QĐST-LĐ ngày 15 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Huỳnh Thị P, sinh năm 1974

Địa chỉ: Số A Khu phố A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An

**- Bị đơn:** Công ty Trách nhiệm Hữu hạn G

Địa chỉ: Khu Công nghiệp T, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An

**Người đại diện theo pháp luật:** Ông UK - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

**Người đại diện theo ủy quyền:**

1. Bà Lưu Thị Thanh T năm 1985

2. Bà Trần Thị Cẩm N, sinh năm 1987

(Theo văn bản ủy quyền ngày 21/5/2024).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Võ Thị S năm 1967

Địa chỉ: 17/6 Khu phố 11, thị trấn Thủ Thừa, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An

2. Bảo hiểm Xã hội tỉnh L

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Trần S1– Giám đốc.

Địa chỉ: Số H tránh Quốc Lộ A, Phường D, thành phố T, tỉnh Long An

(Bà S2 mặt; các đương sự còn lại yêu cầu giải quyết vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Nguyên đơn bà Huỳnh Thị P trình bày:*

Vào năm 2005, bà cho bà Võ Thị S3 Giấy chứng minh nhân dân (Giấy CMND) để ký Hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn G (sau đây viết tắt Công ty G), thời gian từ tháng 12/2005 đến tháng 7/2009 thì bà S4 việc. Trên sổ bảo hiểm xã hội của bà S5 tên bà, số sổ bảo hiểm là 4806000765.

Năm 2009, bà làm việc tại Công ty Cổ phần M từ tháng 01/2009 đến tháng 02/2009, sau đó bà nghỉ việc và làm việc tại Công ty G, tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 06/2009 đến nay.

Nay bà đến Bảo hiểm xã hội tỉnh Long An để tiến hành gộp sổ bảo hiểm xã hội nhưng không được do trùng thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 01/2009 đến tháng 7/2009 và tồn tại nhiều sổ bảo hiểm xã hội mang tên Huỳnh Thị P

Thực hiện theo Công văn 1767/LĐT BXH-BHXH ngày 31/05/2022 của Bộ L trường hợp người lao động mượn hồ sơ của người khác để giao kết hợp đồng lao động là hành vi vi phạm nguyên tắc trung thực và đây là trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu. Thẩm quyền tuyên bố hợp đồng vô hiệu và xử lý hợp đồng vô hiệu thuộc Tòa án nhân dân. Bà biết là cho người khác mượn hồ sơ của mình để đi làm và ký hợp đồng lao động là không trung thực và hiện tại gây ảnh hưởng đến quyền lợi của bà là không hưởng được các chế độ của bảo hiểm xã hội.

Để có đủ hồ sơ tách quá trình tham gia bảo hiểm xã hội bị trùng của bà tại Công ty TNHH G và để bà đủ điều kiện hưởng chế độ bảo hiểm xã hội theo qui định, bà yêu cầu Tòa án giải quyết:

Tuyên vô hiệu hợp đồng lao động được xác lập giữa bà – Huỳnh Thị P (nhưng người lao động thực tế là bà Võ Thị S6 Công ty TNHH G từ tháng 01/2009 đến tháng 07/2009.

Điều chỉnh sổ bảo hiểm xã hội mã số 4806000765 cho bà Huỳnh Thị P1 Công ty TNHH G1 từ tháng 01/2009 đến tháng 07/2009 tại Bảo hiểm xã hội tỉnh L tên bà Võ Thị S7

*Bị đơn Công ty Trách nhiệm Hữu hạn G do bà Lưu Thị Thanh T1 Trần Thị Cẩm N là người đại diện theo ủy quyền cùng trình bày:*

Bà Huỳnh Thị P (người lao động thực tế là bà Võ Thị S8 làm việc tại Công ty G. Khi ký Hợp đồng, Công ty kiểm tra đầy đủ thông tin hợp lệ, đủ điều kiện làm việc nên mới giao kết hợp đồng với bà SThời điểm này, Công ty hoàn toàn không biết người thực tế làm việc tại công ty là bà S9 không phải bà P2 Công ty không có lỗi trong trường hợp này.

Trong quá trình ký hợp đồng, Công ty đã thực hiện đầy đủ các chính sách lao động là bà Huỳnh Thị P (người lao động thực tế là bà Võ Thị S7

Tuy Công ty không có lỗi nhưng để tạo điều kiện cho người lao động là bà Huỳnh Thị P được hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội thì Công ty đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà P

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Võ Thị S7: đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng luôn vắng mặt không lý do và không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ nào có liên quan đến vụ án, không có yêu cầu độc lập cũng như không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

*Tại Công văn số 1395/BHXH-PQLT-ST ngày 11/6/2024 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Lthì: Căn cứ hồ sơ, dữ liệu quản lý thu, sổ, thẻ và chính sách bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (BHTNLD, BNN), Bảo hiểm xã hội tỉnh L cung cấp thông tin về thời gian đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp của bà Huỳnh Thị P3 tháng 12/2005 đến tháng 7/2009 trên sổ số 4806000765 tại Công ty G2 tra cứu dữ liệu chi trả chính sách BHXH, BHTN tại BHXH tỉnh L đến ngày 06/6/2024, bà Huỳnh Thị P4 hưởng chế độ BHXH 1 lần, trợ cấp BHTN với thời gian đóng nêu trên.*

Bảo hiểm xã hội tỉnh L đề nghị được vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An phát biểu ý kiến:*

1. Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng là đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Về nội dung vụ án:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì có nhiều sổ BHXH mang thông tin của bà Huỳnh Thị P5 đó sổ BHXH số 4806000765 tại Công ty TNHH G3 liên tục từ tháng 12/2005 đến tháng 7/2009. Đồng thời, bà P6 việc tại CTCP may xuất khẩu Mthời gian tham gia BHXH từ tháng 01/2009 đến tháng

02/2009 sau chuyển sang Công ty TNHH G3 từ tháng 6/2009 đến nay. Do đó, có cơ sở xác định Công ty TNHH G4 ký kết hợp đồng lao động với bà Huỳnh Thị P7 người lao động thực tế là bà Võ Thị S7

Xét thấy, việc bà Võ Thị S10 thông tin cá nhân của bà Huỳnh Thị P để ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH G5 vi phạm nguyên tắc “trung thực” theo quy định tại Điều 9 Bộ luật lao động năm 1994, khoản 1 Điều 17 Bộ luật lao động năm 2012, khoản 1 Điều 15 Bộ luật lao động năm 2019 và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Bộ luật lao động năm 2012, khoản 2 Điều 16 Bộ luật lao động năm 2019. Căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 49 của Bộ luật lao động năm 2019 thì đây là trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ, do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

Từ những nhận định trên, căn cứ các Điều 6, 7, 9, 26 Bộ luật lao động năm 1994; Điều 17, 19, 50 Bộ luật lao động năm 2012; Điều 15, 16, 49, 50, 220 Bộ luật lao động năm 2019, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị P

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Nguyên đơn yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, bị đơn có trụ sở chính tại thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An Căn cứ khoản 5 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu”. Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An có thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[2] Về việc vắng mặt đương sự: Nguyên đơn bà Huỳnh Thị P8 đại diện theo ủy quyền của bị đơn là bà Lưu Thị Thanh T1 Trần Thị Cẩm N1 có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Long An vắng mặt tại phiên tòa nhưng có yêu cầu giải quyết vụ án vắng mặt. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị S11 được Tòa án thông báo và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia vụ án nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ vào quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị P, thấy rằng:

Theo Công văn số 1395/BHXXH-PQLT-ST ngày 11/6/2024 (kèm phụ lục bản ghi quá trình đóng BHXH) của BHXH tỉnh Lthì Công ty G6 ký đóng bảo hiểm từ tháng 12/2005 đến tháng 7/2009 đối với người lao động tên Huỳnh Thị P, cấp Sổ bảo hiểm xã hội mã số 4806000765 (người lao động thực tế là bà Võ Thị S7, hoàn toàn khác với số sổ bảo hiểm 8009001021 mà bà Huỳnh Thị P được Công ty Cổ phần M1 đăng ký tham gia bảo hiểm từ tháng 01/2009 đến tháng

02/2009 và số sổ bảo hiểm 8009014605 mà bà P9 Công ty Gđăng ký tham gia tại BHXH tỉnh Lừ tháng 06/2009 đến nay.

Xét thấy, bà Võ Thị S7 sử dụng giấy tờ cá nhân của bà Huỳnh Thị P để làm việc tại Công ty G nên người đứng tên trong hợp đồng lao động là bà P và người thực tế làm việc tại Công ty G là bà S. Giữa bà Huỳnh Thị P (người lao động thực tế là bà Võ Thị S7) và Công ty G4 ký hợp đồng lao động theo Sổ bảo hiểm xã hội số 4806000765. Việc bà S mượn giấy tờ cá nhân của bà P để giao kết hợp đồng lao động là vi phạm về chủ thể tham gia giao kết hợp đồng lao động theo quy định tại Điều 6, 9 Bộ luật Lao động năm 1994; vi phạm nguyên tắc trung thực theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Bộ luật Lao động 2012, khoản 1 Điều 15 Bộ luật Lao động 2019 và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Bộ luật Lao động 2012, khoản 2 Điều 16 Bộ luật Lao động 2019. Căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động 2019 thì đây là trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

Từ những nhận định trên, căn cứ các Điều 6, 7, 9, 26 Bộ luật lao động năm 1994; Điều 17, 19, 50 Bộ luật lao động năm 2012; Điều 15, 16, 49, 50, 220 Bộ luật lao động năm 2019, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị P, phát biểu của kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ.

Tuyên bố vô hiệu Hợp đồng lao động giữa bà Huỳnh Thị P(người lao động thực tế bà Võ Thị S7) với Công ty TNHH G7 thời gian từ tháng 01/2009 đến tháng 7/2009.

Điều chỉnh sổ Bảo hiểm xã hội số 4806000765 cho bà Huỳnh Thị P1 Công ty TNHH G1 từ tháng 01/2009 đến tháng 7/2009 tại BHXH tỉnh L tên bà Võ Thị S7.

[4] Về án phí: Buộc Công ty G phải chịu 300.000 đồng án phí lao động sơ thẩm theo quy định tại Điều 26 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn khoản 5 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 227, 228, 244, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 6, 7, 9, 26, 28 Bộ luật Lao động năm 1994; Điều 17, Điều 19 và Điều 50, 51 Bộ luật Lao động 2012; Điều 15, Điều 16 và Điều 49, Điều 50, Điều 220 Bộ luật Lao động 2019;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị P đối với Công ty Trách nhiệm Hữu hạn G.

Tuyên bố vô hiệu Hợp đồng lao động được xác lập giữa bà Huỳnh Thị P (người lao động thực tế là bà Võ Thị S7) và Công ty Trách nhiệm Hữu hạn G, thời gian từ tháng 01/2009 đến tháng 07/2009.

Điều chỉnh sổ bảo hiểm xã hội mã số 4806000765 cấp cho bà Huỳnh Thị P1 Công ty Trách nhiệm Hữu hạn G1 từ tháng 01/2009 đến tháng 07/2009 tại Bảo hiểm xã hội tỉnh L thành tên bà Võ Thị S7

2. Về án phí lao động sơ thẩm: Công ty Trách nhiệm Hữu hạn G phải chịu 300.000 đồng án phí lao động sơ thẩm sung quỹ Nhà nước. Hoàn trả cho bà Huỳnh Thị P10 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007377 ngày 15/5/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

3. Về quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo đối với bản án: Đương sự không có mặt tại phiên toà thì thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Bến Lức;
- Chi cục THADS huyện Bến Lức;
- Đương sự;
- Lưu./.

**Cao Thiên Trang**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hoàng Nam – Võ Thị Luynh Thuy**

**Cao Thiên Trang**





